**Buổi chiều**

**Tiết 1**

**Khoa học**

**SỰ SINH SẢN Ở ĐỘNG VẬT ĐẺ TRỨNG VÀ ĐỘNG VẬT ĐẺ CON**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

\* *Nhận thức khoa học tự nhiên:* Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con và các hình thức sinh sản của chúng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; Nêu được các hình thức sinh sản của **động vật đẻ trứng** qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.

\* *Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:* Đề xuất được câu hỏi về sự sinh sản của động vật đẻ trứng.

\* *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Tìm hiểu thêm về các động vật đẻ trứng ở địa phương.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực *tự chủ và tự học*: quan sát hình ảnh, đọc thông tin ở SGK để tìm ra nội dung bài học; thực hiện nhiệm vụ tự tìm hiểu ở nhà về sự sinh sản của một số động vật đẻ trứng, đẻ con tại địa phương.

- Năng lực *giao tiếp và hợp tác*: mạnh dạn chia sẻ thông tin, nêu ý kiến trong nhóm; đề xuất được câu hỏi và câu trả lời về sự sinh sản của động vật đẻ trứng.

- Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: nêu được sự sinh sản của cá và gà; vận dụng để giải thích đúng những điểm giống và khác nhau về sự sinh sản của cá và gà; biết tìm hiểu thêm về các động vật đẻ trứng ở địa phương.

- Phẩm chất *chăm chỉ*: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất *trách nhiệm*: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm và của bản thân.

- Phẩm chất *trung thực*: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Phẩm chất *yêu nước*: biết yêu quý các động vật có ích.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Khoa học 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video về sự sinh sản của 1 số động vật đẻ trứng và đẻ con khác.

**- Học sinh:** SGK Khoa học 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. HĐ khởi động**  - GV cho HS hát và vận động theo bài hát Baby Shark.  - GV hỏi: Bài hát nói về con vật nào?  - GV hỏi: Đố các em, cá mập đẻ con hay đẻ trứng?  - GV dẫn dắt: Trong thế giới động vật, có loài đẻ trứng như cá mập mà các em vừa hát và có loài lại đẻ con. Để bắt đầu vào tiết học hôm nay, cô sẽ tổ chức cho các bạn trò chơi *Truyền điện*: kể tên một số động vật đẻ trứng hoặc đẻ con mà em biết.  + Luật chơi: 1 HS nói động vật đẻ trứng – 1 HS nói động vật đẻ con. (Gọi 1 HS xung phong truyền điện đầu tiên là HS1. HS1 nói động vật đẻ trứng, sau đó chỉ HS2. HS2 nói động vật đẻ con, sau đó chỉ HS3. HS3 nói động vật đẻ trứng, sau đó chỉ HS4. HS4 nói động vật đẻ con. Cứ tiếp tục như vậy cho đến khi trò chơi kết thúc.)  - GV giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy các em vừa kể rất nhiều loài động vật đẻ trứng và đẻ con. Để biết các bạn trong lớp chúng ta có nói đúng hình thức sinh sản của các động vật vừa nêu hay không? Đồng thời, cô trò mình cùng nhau khám phá thêm một số loài động vật đẻ trứng, đẻ con khác và các hình thức sinh sản của chúng thì chúng ta cùng tìm hiểu tiết Khoa học hôm nay, qua bài: ***Bài 10: Sự sinh sản ở động vật đẻ trứng và động vật đẻ con (Tiết 1).*** | | - HS hát và vận động theo bài hát Baby Shark.  - HS trả lời: Bài hát nói về con cá mập.  - HS trả lời: Cá mập đẻ trứng.  - HS chơi trò chơi *Truyền điện* theo hướng dẫn của GV:  + 1 HS xung phong truyền điện đầu tiên (ví dụ: Gà đẻ trứng). Sau đó, HS đó sẽ mời HS tiếp theo nêu (ví dụ: Mèo đẻ con).  - HS lắng nghe |
| **B. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: *Tìm hiểu về sự sinh sản ở động vật***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1a đến 1g/ trang 47 SGK, thảo luận theo cặp theo yêu cầu: + Nói tên các động vật trong hình 1  + Chỉ ra các động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.  - GV gọi đại diện các cặp chia sẻ ý kiến.    - GV chốt ý kiến:  + Các động vật đẻ trứng: rùa, ếch, bướm  + Các động vật đẻ con: khỉ, voi, mèo  - GV có thể chiếu thêm một số video về các loài động vật và hỏi HS: loài vật nào đẻ trứng, loài vật nào đẻ con (mở rộng kiến thức cho HS).  - GV hỏi: Đa số động vật có các hình thức sinh sản nào?  - GV yêu cầu HS đọc phần thông tin ở con ong trang 47.  - GV hỏi: Cơ quan sinh dục của con đực và con cái tạo ra gì?  - GV hỏi: Cơ thể mới của động vật được hình thành như thế nào?  GV chốt bằng sơ đồ và giới thiệu thêm:  **Hoạt động 2: *Tìm hiểu về sự sinh sản ở động vật đẻ trứng***  - GV cho HS quan sát các hình 2, 3/trang 48 SGK, thảo luận theo nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu:  + Chỉ và nói về sự sinh sản của động vật ở hình 2 và 3.  + Nêu những điểm giống nhau và khác nhau về sự sinh sản của cá và gà.      - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.  - GV yêu cầu HS đọc phần thông tin ở con ong đầu trang 49.  - GV hỏi: Thế nào là thụ tinh ngoài?    - GV hỏi: Thế nào là thụ tinh trong?  - GV chốt lại. | - HS lắng nghe, thảo luận theo cặp và trả lời:  + Các động vật: Hình 1a - khỉ, Hình 1b - rùa, Hình 1c - voi, Hình 1d - ếch, Hình 1e - mèo, Hình 1g - bướm.  + Các động vật đẻ trứng: rùa, ếch, bướm.  + Các động vật đẻ con: khỉ, voi, mèo.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe  - HS xem video, trả lời.  - HS trả lời: Đa số động vật có hình thức sinh sản là đẻ trứng hoặc đẻ con.  - 1- 2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời: Con đực có cơ quan sinh dục đực tạo ra tinh trùng. Con cái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng.  - HS trả lời: Trứng kết hợp với tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành cơ thể mới.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe, thảo luận theo nhóm 4 và trả lời:  + Hình 2: Sự sinh sản ở cá: Đến mùa sinh sản, cá cái đẻ trứng ra ngoài môi trường nước, cá đực tiết tinh dịch có chứa tinh trùng lên trứng. Thụ tinh diễn ra bên ngoài cơ thể cá cái. Trứng kết hợp với tinh trùng tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành cá bột, sau đó phát triển thành cá con.  + Hình 3: Sự sinh sản ở gà: Đến mùa sinh sản, gà trống có cơ quan sinh dục đực tạo ra tinh trùng, gà mái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng. Thụ tinh diễn ra bên trong cơ thể gà mái. Quá trình thụ tinh trong diễn ra khi gà trống giao phối với gà mái để đưa tinh trùng vào thụ tinh với trứng trong cơ thể gà mái. Trứng kết hợp với tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi thai trong trứng. Gà mái đẻ trứng. Những trứng đã thụ tinh được gà mái ấp. Một thời gian sau, trứng tách vỏ và nở ra gà con.  + Điểm giống nhau về sự sinh sản của cá và gà là: cá và gà đều có hình thức sinh sản là đẻ trứng.  + Điểm khác nhau về sự sinh sản của cá và gà là: Ở cá, sự thụ tinh diễn ra bên ngoài cơ thể cá cái. Ở gà, sự thụ tinh diễn ra bên trong cơ thể gà mái.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung .  - 1-2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời: Thụ tinh ngoài là sự thụ tinh diễn ra bên ngoài cơ thể con cái và thường thực hiện trong môi trường nước.  - HS trả lời: Thụ tinh trong là sự thụ tinh diễn ra bên trong cơ thể con cái. Quá trình thụ tinh trong diễn ra khi con đực giao phối với con cái để đưa tinh trùng vào thụ tinh với trứng trong cơ quan sinh dục của con cái.  - HS lắng nghe. | |
| **C. Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: *Luyện tập kiến thức về sinh sản ở động vật đẻ trứng***  - GV hỏi: Xem các động vật có ở hình 1/trang 47, nêu lại các động vật đẻ trứng.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, trả lời 2 yêu cầu:  + Trong các **động vật đẻ trứng** ở hình 1: *rùa, ếch, bướm* - động vật nào thụ tinh trong, động vật nào thụ tinh ngoài?  + Kể thêm một số **động vật đẻ trứng** ở địa phương mình và cho biết động vật đó thụ tinh trong hay thụ tinh ngoài.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bằng trò chơi Phỏng vấn:  + Chọn 1 HS làm Phóng viên nhí địa phương để hỏi HS dưới lớp theo 2 yêu cầu trên.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát và trả lời: Động vật đẻ trứng là rùa, ếch, bướm.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời: +\*Động vật thụ tinh trong là rùa, bướm.  \* Động vật thụ tinh ngoài là ếch.  + Một số động vật đẻ trứng ở địa phương mình: Vịt – thụ tinh trong; rắn – thụ tinh trong, chim bồ câu – thụ tinh trong; cóc – thụ tinh ngoài; tôm – thụ tinh ngoài; cua - thụ tinh ngoài…  - HS trả lời qua trò chơi Phỏng vấn.  + 1 HS đóng vai phóng viên nhí đến hỏi các bạn ở lớp. | |
| **D. Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hỏi: + Tiết Khoa học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *-* GV dặn HS về nhà tìm hiểu thêm một số động vật đẻ trứng, đẻ con ở địa phương và sự sinh sản của chúng để chuẩn bị cho tiết sau của *Bài 10: Sự sinh sản ở động vật đẻ trứng và động vật đẻ con (Tiết 2).* | - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2**